

Bản án số: 101/2026/HS-PT
Ngày 22 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thọ

Ông Bùi Trọng Danh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21, 22 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và các đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Tao J và Chử Vinh Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thu H1; Sinh năm 1983; Tại: tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú, cư trú: Số B, tổ A, khu A, phường B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Duy Q (sinh năm: 1956); mẹ: Cao Thị L (sinh năm: 1956); Gia đình có 02 chị em; Bị cáo là con thứ nhất; Có 01 con Bùi Nguyễn Ngọc L1 (sinh năm: 2011);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2025, đến ngày 03/11/2025. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thu H1:* Ông Nguyễn Trung T; là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

2. T3; Sinh năm 1980; Tại: Trung Quốc; Nơi cư trú: P, khối A, tòa 1, số A, đường Đ, quận T, thành phố N, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Tao Wang J1 (sinh năm: 1952); mẹ: Wu X (sinh năm: 1956); Vợ: Kang C (sinh năm: 1983); có 01 con Tao Yuan H2 (sinh năm: 2015);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2025 tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Tao J:* Ông Nguyễn Văn C1; là Cộng tác viên của Trung tâm P – Sở ngoại vụ thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

3. Chủ Vinh Q1; Tên gọi khác: Quang A; Sinh năm 1988; Tại: thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Số F Ngõ A phố H, phường B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Căn hộ H P T, số B Ngõ A L, phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Chủ Văn C2 (sinh năm: 1960); mẹ: Nguyễn Thị Kim D (sinh năm: 1963); Gia đình có 02 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Vân A1 (sinh năm: 1982, đã ly hôn); có 02 con Chủ Nguyễn Ngọc N (sinh năm: 2010), Chủ Nguyễn Gia B (sinh năm: 2012).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/7/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, ấn định thời gian thử thách 05 năm;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2025 tại Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 17/6/2025, ông Phan Gia T1 – nhân viên An ninh trong quá trình thực hiện công tác soi chiếu hành lý xách tay tại ga đi Nhà ga quốc nội thuộc Cảng Hàng không Quốc tế Đ thì phát hiện trong hành lý xách tay của Nguyễn Thu H1 đi chuyến bay Vietjet, ký hiệu VJ1510, chặng bay DAD-HAN có 01 vật hình dạng khẩu súng bằng kim loại và 10 viên đạn bằng kim loại, ông T1 đã trình báo Đồn Công an Cảng Hàng không Quốc tế Đ.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 3/2025, Tao J đang sinh sống tại Việt Nam quen biết với Nguyễn Thu H1, nói với H1 về việc mang theo rất nhiều tiền mặt, bị nhiều người Trung Quốc theo dõi và có khả năng cao bị cướp nên muốn mua một khẩu súng để phòng thân. H1 quen biết Phạm Văn T2 nên liên hệ nhờ mua súng và đạn giúp, T2 đồng ý, T2 liên hệ Chủ V để hỏi mua giúp súng và đạn và Q1 đồng ý. Sau đó, Q1 lên mạng xã hội tìm kiếm, liên hệ với một người không rõ nhân thân lai lịch mua khẩu súng và 10 viên đạn, với giá 20.000.000 đồng và B1 giá lại cho T2. Thuỳ báo giá lại khẩu súng và 10 viên

đạn cho H1, giá 60.000.000 đồng, đặt cọc trước số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại thanh toán sau khi nhận súng, H1 thông báo cho Tao J và Tao J đồng ý.

Ngày 25/3/2025, T3 nhờ ông F chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản số 1019462441, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 (V) mang tên Nguyễn Thu H1 để cọc tiền mua súng và đạn, ông F không biết đây là tiền để mua súng và đạn. Sau khi nhận tiền, H1 tự ứng thêm số tiền 5.000.000 đồng, chuyển số tiền đặt cọc 20.000.000 đồng cho T2 qua số tài khoản 888855582, tại Ngân hàng Q2 (V1), mang tên Phạm Văn T2 để T2 mua súng. Sau đó, ông T2 hai lần chuyển tổng cộng số tiền 17.000.000 đồng đến số tài khoản 19033305828021, Ngân hàng T4, mang tên Chủ V để đặt cọc mua súng, số tiền còn lại thanh toán sau khi nhận súng.

Ngày 28/3/2025, Chủ Vinh Q1 nhận súng và đạn đặt mua tại nhà riêng do một tài xế xe công nghệ không xác định giao và thanh toán tiền mặt cho tài xế. Q1 mở súng và đạn ra kiểm tra rồi gói lại và đến bến xe G (Thành phố Hà Nội) gửi súng và đạn cho T3 theo địa chỉ do T2 cung cấp. Nhận súng và đạn, Tao Jianhui kiểm tra súng không đạt yêu cầu nên nói H1 không chuyển tiền cho T2 và để súng tại phòng của H1 (H1 và T3 cùng thuê Resort HOIANNA để ở, nhưng khác phòng) để trả lại cho T2, H1 đem cất vào valy hành lý cá nhân. Ngày 17/6/2025, H1 mang valy hành lý đến Sân bay Đ để làm thủ tục đi Thành phố Hà Nội thì bị nhân viên An ninh Sân bay Đà Nẵng phát hiện.

* Kết luận giám định số 477/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: mẫu vật gửi giám định kí hiệu A1 là súng ngắn ổ xoay tự chế tạo, có tính năng tác dụng tương tự súng cầm tay, thuộc vũ khí quân dụng và còn sử dụng được. Mẫu vật gửi giám định kí hiệu A2 là đạn thể thao quốc phòng, còn sử dụng được.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đã quyết định:***

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thu H1 phạm tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

- Các bị cáo Tao J, Phạm Văn T2 và Chủ Vinh Q1 phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s, p, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 18/6/2025, đến ngày 03/11/2025 là 138 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một năm) 01 tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tao J 01 (một) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2025.

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T2 01 (một) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2025

1.4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chử Vinh Q1 01 (một) năm tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

*** *Kháng cáo:***

- Ngày 13 tháng 01 năm 2026, bị cáo Chử Vinh Q1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 14 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Thu H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 21 tháng 01 năm 2026, bị cáo Tao J có đơn kháng cáo với nội dung xin xét xử lại vụ án.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Chử Vinh Q1 tự nguyện rút đơn kháng cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Thu H1, Tao J vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thu H1, Tao J theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Việc bị cáo C3 Vinh Quang rút đơn kháng cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo này.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thu H1 phạm tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” và bị cáo Tao J phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thu H1 cung cấp thêm tài liệu về việc chuyển biến tình trạng sức khỏe của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Thu H1, xem xét giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Đối với bị cáo Tao J không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị cáo Chử Vinh Q1 rút đơn kháng cáo. Xét việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp các Điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Chử Vinh Q1.

Kháng cáo của các bị cáo còn lại Nguyễn Thu H1, Tao Jianhui được thực hiện trong thời hạn luật định, đảm bảo quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định:

Khoảng tháng 3/2025, xuất phát từ nhu cầu mua súng để sử dụng trái phép tại Việt Nam, T đã nhờ Nguyễn Thu H1 tìm mua súng. Hường liên hệ với Phạm Văn T2; T2 tiếp tục liên hệ với Chử V để tìm nguồn mua. Q1 đã liên hệ với một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội để mua 01 khẩu súng và 10 viên đạn. Sau khi nhận súng, Q1 gửi qua xe khách cho T3 theo thông tin do T2 cung cấp.

Sau khi nhận, Tao Jianhui kiểm tra nhưng không đồng ý nhận do không đảm bảo yêu cầu về hình thức, chất lượng nên giao lại cho H1 để trả. Hường cất giữ súng, đạn trong hành lý cá nhân tại nơi ở. Đến ngày 17/6/2025, khi H1 mang theo số vũ khí này ra sân bay Đ để đi Hà Nội thì bị phát hiện, thu giữ.

Kết luận giám định số 477/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: Khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng và còn sử dụng được.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thu H1 đã phạm tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Tao J, Phạm Văn T2 và Chử Vinh Q1 phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thu H1, Tao J thì thấy:

[3.1] Các bị cáo đều nhận thức rõ súng là vũ khí quân dụng thuộc diện Nhà nước quản lý độc quyền nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Tao J là người khởi xướng; bị cáo Nguyễn Thu H1 giữ vai trò trung gian, tích cực thực hiện việc mua bán và trực tiếp cất giữ vũ khí. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất hành vi của từng bị cáo.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết khác theo quy định của pháp luật để quyết định hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 là phù hợp.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu H1: Bị cáo là người bị khuyết tật nặng, đang bị bệnh ung thư, là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương. Quá trình thụ lý, xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thu H1 cung cấp thêm cho Tòa án các tài liệu về tình trạng sức khỏe hiện tại, thể hiện bị cáo mắc bệnh ung thư vú đã di căn sang phổi và đang nhập viện điều trị trầm cảm. Đây là tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo nhưng để thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xem xét giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

[3.3] Xét kháng cáo của bị cáo Tao J: Tại đơn kháng cáo cũng như phiên tòa hôm nay, bị cáo đều cho rằng chỉ nhờ bị cáo Nguyễn Thu H1 mua súng mô hình chứ không phải súng thật và bị cáo không nhờ ông F chuyển tiền cho bị cáo H1. Tuy nhiên, qua phần xét hỏi, bị cáo Tao J xác định không có bất kỳ mâu thuẫn gì với ông F, bị cáo Nguyễn Thu H1 hay bị cáo nào trong vụ án, bị cáo cũng đã nhận súng và kiểm tra mới trả lại cho bị cáo H1 do không đạt yêu cầu. Hội đồng xét xử đánh giá, tổng hợp lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì thấy hành vi của bị cáo Tao J phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Tao J không cung cấp thêm tài liệu gì mới để được xem xét giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tao J.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo C3 Vinh Quang rút đơn kháng cáo tại phiên tòa và bị cáo Nguyễn Thu H1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí; riêng bị cáo Tao J không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Chủ Vinh Q1 phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Phần quyết định đối với bị cáo Chủ Vinh Q1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Bản án phúc thẩm này.

2. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu H1;

Sửa phần quyết định đối với bị cáo Nguyễn Thu H1 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 304, điểm s, p, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu H1 phạm tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thu H1 01 (một) năm 03 tháng tù** về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 18/6/2025 đến ngày 03/11/2025 là 139 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 10 (mười) tháng, 11 (mười một) ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tao J;

Giữ nguyên phần quyết định đối với bị cáo Tao J tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Tao J phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Xử phạt bị cáo **Tao J 01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2025.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thu H1, Chủ V không phải chịu án phí.

Bị cáo Tao J phải chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Mai

